

PHẠM MINH PHƯƠNG*, NGUYỄN VĂN THÀNH**
ĐỖ DUY HÙNG***

**TÍN NGƯỠNG TỨ VỊ THÁNH NƯƠNG
CỦA CƯ DÂN VEN BIỂN TỈNH THANH HOÁ
(KHẢO SÁT TẠI XÃ ĐA LỘC, NGƯ LỘC
VÀ HẢI LỘC HUYỆN HẬU LỘC)**

Tóm tắt: Tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương là một trong những hình thức tín ngưỡng quan trọng của cư dân ven biển Thanh Hoá, đặc biệt phổ biến tại các xã Đa Lộc, Ngư Lộc và Hải Lộc huyện Hậu Lộc. Tín ngưỡng này không chỉ phản ánh mối quan hệ gắn bó giữa cư dân với môi trường sinh thái biển, mà còn thể hiện sự giao thoa giữa tín ngưỡng dân gian và hệ thống thờ Mẫu. Bài viết sử dụng cách tiếp cận Tôn giáo học và Nhân học về Văn hoá tôn giáo, cùng phương pháp khảo sát thực địa để thu thập dữ liệu sơ cấp và phân tích tài liệu thứ cấp nhằm làm rõ vai trò của tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương trong việc bảo tồn bản sắc văn hoá và tăng cường sự gắn kết cộng đồng của cư dân ven biển Thanh Hoá. Đồng thời, nghiên cứu cũng khám phá mối quan hệ giữa cư dân ven biển và môi trường sinh thái thông qua các thực hành tín ngưỡng, đặc biệt, sự hoà nhập giữa tín ngưỡng thủy thần và tín ngưỡng thờ Mẫu. Những phát hiện này đóng góp vào sự hiểu biết sâu sắc hơn về tôn giáo bản địa và tính linh hoạt của văn hoá tín ngưỡng trong bối cảnh hiện đại.

Từ khoá: Tín ngưỡng thủy thần, Tứ vị Thánh nương, cư dân ven biển, tiếp biến văn hóa, Thanh Hoá

Dẫn nhập

Tín ngưỡng thủy thần là một thành tố quan trọng trong đời sống văn hóa và tinh thần của cư dân ven biển Việt Nam, đặc biệt ở những

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

** Nhà nghiên cứu độc lập.

*** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 27/9/2024; Ngày biên tập: 30/9/2024; Duyệt đăng: 20/10/2024.

khu vực mà sinh kế của người dân gắn chặt với nguồn tài nguyên biển mang đến cả cơ hội và thách thức. Để đối mặt với các rủi ro và thách thức khắc nghiệt từ thiên nhiên, cư dân biển thường gửi gắm niềm tin vào các thế lực siêu nhiên, trong đó có các vị thần biển, với mong muốn được bảo hộ và bình an. Tại vùng biển Thanh Hoá, tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương đã trở thành một biểu tượng tâm linh, khi Tứ vị Thánh nương được suy tôn như những vị thần bảo hộ, giúp cư dân vượt qua thiên tai, mang lại cuộc sống bình an và thịnh vượng.

Bên cạnh vai trò là thần bảo hộ, tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương còn thể hiện sự giao thoa văn hoá sâu sắc, đặc biệt là sự hoà nhập với tín ngưỡng thờ Mẫu - một hệ thống tín ngưỡng dân gian/truyền thống có từ lâu đời tại Việt Nam. Sự tiếp biến văn hoá này xảy ra khi các tín ngưỡng có thể chấp nhận các chuẩn mực văn hoá tín ngưỡng của nhau, trong khi duy trì văn hoá tín ngưỡng gốc vốn có, sự hoà nhập này thể hiện sự song tồn văn hoá tín ngưỡng ở đây. Việc Tứ vị Thánh nương vừa mang tính chất của vị thần biển, vừa đại diện cho những thế lực siêu nhiên trong hệ thống điện thần thờ Mẫu như hiện thấy tại địa bàn khảo sát đền Thánh Cả (xã Đa Lộc), điều này cho thấy sự linh hoạt và thích nghi của tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương trong quá trình phát triển.

Nghiên cứu về tín ngưỡng thủy thần, đặc biệt kể từ năm 2021 đến nay, đã trở thành một hướng nghiên cứu quan trọng nhằm góp phần làm sáng tỏ sự hình thành và phát triển của loại hình tín ngưỡng này trong bối cảnh hiện đại. Thanh Hoá với đặc điểm địa lý đa dạng, có bề dày lịch sử và văn hoá, đã trở thành cái nôi để tín ngưỡng thủy thần, bao gồm tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương có điều kiện phát triển mạnh mẽ và có sự giao thoa độc đáo với các loại hình tín ngưỡng khác.

Biển Thanh Hóa thuộc khu vực duyên hải Bắc Trung Bộ, trải dài 102 km bờ biển với sáu huyện, thị và thành phố bao gồm Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hoá, Sầm Sơn, Quảng Xương và Nghi Sơn. Huyện Hậu Lộc, nơi thực hiện khảo sát chính của bài viết, nằm cách thành phố Thanh Hóa khoảng 25 km về phía Đông Bắc. Văn hoá và đời sống cộng đồng tại huyện Hậu Lộc phát triển gắn bó với các đặc điểm tự nhiên này, và là nền tảng để hình thành tín ngưỡng thủy thần, trong đó tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương đóng vai trò quan trọng. Cư dân ven biển Hậu Lộc đã mở rộng dân từ vùng núi xuống đồng bằng và tiến ra các

còn cát ven biển, tạo thành một cộng đồng cư dân có nguồn sinh kế gắn kết chặt chẽ với biển cả, từ khai thác thủy sản, làm muối, cho đến trồng màu trên vùng đất cát và các nghề thủ công ven biển. Các làng ven biển tại Hậu Lộc như Diêm Phố (xã Ngư Lộc) nổi bật với nghề đánh cá chuyên biệt, trong khi làng Y Bích (xã Hải Lộc) vừa làm muối, vừa kết hợp làm nông nghiệp [Cổng Thông tin Điện tử tỉnh Thanh Hoá, Huyện Hậu Lộc]. Những điều kiện tự nhiên, địa lý và sinh kế đa dạng không chỉ tạo nên cơ sở vật chất cho sự phát triển kinh tế mà còn thúc đẩy hình thành hệ sinh thái tín ngưỡng đặc trưng, với tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương là trung tâm. Từ đây, tín ngưỡng này vừa bảo tồn bản sắc văn hoá cộng đồng, vừa thể hiện sự tiếp biến văn hoá trong bối cảnh sinh thái và xã hội đặc thù của vùng ven biển Thanh Hoá.

Dựa trên cách tiếp cận Tôn giáo học và Nhân học về Văn hoá Tôn giáo, bài viết này nghiên cứu tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương như một trường hợp điển hình của mối quan hệ giữa con người và môi trường sinh thái biển tại các xã ven biển Đa Lộc, Ngư Lộc và Hải Lộc, huyện Hậu Lộc. Nghiên cứu nhằm làm rõ vai trò của tín ngưỡng này trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa, tăng cường sự gắn kết cộng đồng; đồng thời, khám phá mối quan hệ mật thiết giữa cư dân ven biển và môi trường sống thông qua các thực hành tín ngưỡng. Phương pháp khảo sát thực địa để thu thập dữ liệu sơ cấp và phân tích tài liệu thứ cấp được sử dụng nhằm làm sáng tỏ cách thức mà tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương phản ánh và thích nghi với đời sống xã hội của cư dân, đặc biệt trong sự hoà nhập với hệ thống thờ Mẫu. Những phát hiện từ nghiên cứu này không chỉ đóng góp vào sự hiểu biết sâu sắc hơn về tín ngưỡng bản địa của cư dân ven biển Thanh Hoá mà còn mở rộng góc nhìn về tính linh hoạt/thực dụng và khả năng tiếp biến văn hoá của hệ thống các loại hình tín ngưỡng trong bối cảnh hiện đại.

1. Tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương

1.1. Về tên gọi và nguồn gốc Tứ vị Thánh nương

Về tên gọi: Tứ vị Thánh nương là tên gọi xuất phát từ sự tôn kính dành cho bốn vị nữ thần, gắn với tín ngưỡng biển ở Việt Nam. Theo truyền thuyết lưu truyền tại nhiều địa phương cho rằng họ vốn là hoàng tộc nhà Nam Tống (Trung Quốc) đã tử nạn trên biển trong khi chạy giặc vào thế kỷ XIII. Xác trôi dạt tới Cửa Cờn/Cần Hải (Nghệ An), được nhân dân địa phương chôn cất, lập đền thờ sau khi họ hiển

linh như những vị thần bảo hộ trên biển cả. Qua thời gian, tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương dần lan toả khắp vùng duyên hải Việt Nam, từ Bắc vào Nam, đóng vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh và sinh kế của cư dân ven biển.

Tại các địa phương khác nhau, Tứ vị Thánh nương có các danh xưng như: *Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị Thánh nương* (đền Cờn, Nghệ An). *Đại Càn Quốc gia Nam Hải thần chiêu linh ứng Tứ vị Thánh nương thượng đẳng phúc thần*, *Đại Càn Quốc gia Nam Hải tam tòa Tứ vị Hồng thánh nương Đại vương*, *Tổng triều Dương hậu Tứ vị Thánh nương*, *Đại Càn quốc gia Nam Hải tam tòa Tứ vị Hồng nương thánh mẫu đại vương* (Nam Định). *Đại Nam phụng quốc sự Đại càn Tứ vị Thánh mẫu*, *Tứ vị Thánh mẫu*, *Quốc mẫu vua bà*, *Càn Hải Triệu phu nhân*, *Đại Càn Quốc gia Nam Hải Tứ vị Thánh nương*, *Tổng triều hoàng hậu và ba con*, ... (Ninh Bình). *Đại Càn Quốc gia Nam Hải Tứ vị Hồng nương* (Thái Bình). *Đại Càn Quốc gia Nam Hải thần chiêu linh ứng Tứ vị Thánh nương thượng đẳng phúc thần* (Hải Phòng)... [Nguyễn Đức Huệ, 2016], [Nguyễn Thanh Lợi, 2010]. Trần Thị An trong nghiên cứu về sự hình thành truyền thuyết Tứ vị Thánh nương cho thấy “sự hình thành của một truyền thuyết, sự phát sinh, tồn tại và phát triển của một tục thờ không đơn giản chỉ xuất phát từ niềm tin và nhu cầu của người dân mà còn chịu sự tác động đa chiều trong các mối quan hệ chòng chéo trong lịch sử”, và chỉ ra rằng “đầu có trải qua quá trình hình thành lâu dài với nhiều tác động mạnh mẽ, vẫn là một hệ thống mở và sẽ tiếp tục được đắp bồi theo những hướng mới” [Trần Thị An, 2010: 54-55]. Trong nghiên cứu của Chu Xuân Giao bàn thảo vấn đề sự xuất hiện của danh xưng “Thánh Nương” đã chỉ ra rằng: “... cái gọi là “*Thánh Nương*” quen dùng bấy lâu nay không hề có dấu hiệu được ra đời ngay từ thời Trần Anh Tông hay thời Lê Thánh Tông”; và cho rằng có thể danh xưng này ra đời vào thời kỳ muộn hơn, “khi mà tư duy phân tích về hệ thống thần linh biển của người Việt đã trưởng thành hơn” [Chu Xuân Giao, 2010:240-269]. Theo sách *Địa chí Thanh Hoá - Văn hoá Xã hội*, Tứ vị Thánh nương có uy tín lớn tại nhiều làng quê ven biển Thanh Hoá, nơi thần được tôn kính với danh hiệu *Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị Thánh nương thượng đẳng thần* [Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, 2004: 612-613]. Trong *Nữ thần và Thánh Mẫu Việt Nam*, Tứ vị Thánh nương được coi là các bà thánh mẫu, được thờ phụng khắp các vùng duyên hải Việt Nam, đặc

biệt với trung tâm tín ngưỡng quan trọng tại đền Cờn, Nghệ An [Vũ Ngọc Khánh, Mai Ngọc Chúc, Phạm Hồng Hà, 2002: 156-169]. Sự xuất hiện các tên gọi nêu trên cho thấy niềm tin phổ biến về sức mạnh và sự linh thiêng của các nữ thần.

Khái niệm và ý nghĩa tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương: Trong nghiên cứu này, tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương được hiểu là niềm tin của cư dân ven biển Thanh Hóa đối với các vị thủy thần, là các vị thần biển, thể hiện thông qua các nghi lễ thờ cúng Tứ vị Thánh nương - những nhân vật có thân phận đặc biệt, gắn bó với phong tục địa phương. Hàng năm, các làng thường tổ chức nghi lễ cúng tế để tạ ơn và cầu mong mưa thuận gió hòa, biển lặng sóng êm cho cuộc sống bình an. Mặc dù danh xưng có thể khác nhau giữa các địa phương, nhưng điểm chung vẫn là mối liên kết sâu sắc giữa tín ngưỡng biển với cuộc sống của ngư dân và cư dân ven biển.

Nguồn gốc đối tượng thiêng

Tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương xuất phát từ truyền thuyết về Dương Thái Hậu và ba vị công chúa nhà Tống (có thể có những dị bản khác nhau), là những người tử nạn trên biển và trôi dạt tới Cửa Cờn/Cần Hải (Nghệ An). Tại đây họ hiển linh và được người dân lập đền thờ, gọi là đền Cờn - trung tâm tín ngưỡng quan trọng nhất thờ Tứ vị Thánh nương. Từ đây tín ngưỡng này lan toả tới nhiều tỉnh miền Bắc và miền Trung và miền Nam như: Nghệ An [Hồ Phi Hùng, 2010], Thanh Hoá [Hoàng Tuấn Phổ, 2010], Hà Nội, Hà Nam, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Nam Định, và cả các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ như Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi...[Nguyễn Thanh Lợi, 2010]... Theo *Thanh Hoá chư thần lục*, Tứ vị Thánh nương được thờ ở 81 địa điểm trên toàn tỉnh, là vị thần được tin tưởng có linh ứng phù trợ cho cả nhân dân và quan quân, được triều đình phong là “*Nam Hải phúc thần*” [Thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Thanh Hóa, 2009: 78-79]. Hoàng Tuấn Phổ trong bài *Bà Cờn xứ Nghệ ra Thanh* cho rằng, đền miếu thờ Tứ vị Thánh nương tập trung chủ yếu tại các làng ven biển, nơi cư dân chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt cá. Ông cũng bàn luận về số lượng vị thần được thờ là “Tam vị” hay “Tứ vị”, là “*ba Bà hay bốn Bà*”, khảo sát các văn bản sắc phong, ngọc phả ở Thanh Hoá để làm rõ vấn đề đặt ra [Hoàng Tuấn Phổ, 2010:188]. Ở sách *Lễ tục truyền thống xứ Thanh* [Lê Huy Trâm,

Hoàng Anh Nhân, 2001: 215-236], [Hoàng Anh Nhân, Lê Huy Trâm, 2014: 517-541] mô tả lễ hội làng Cự Nham (Làng Mom/Kẻ Mom) và cho biết Cự Nham có nhiều cơ sở thờ tự và thờ nhiều vị thần khác nhau, nhưng quan trọng nhất phải kể tới đền Thánh Cả thờ Tứ vị Hồng nương làm thành hoàng của làng. Tóm tắt thần tích thấy rõ nội dung hoàn toàn trùng khớp với lai lịch Tứ vị Thánh nương như thường thấy, nhưng ở đây thì gọi thần với danh xưng là *Tứ vị Hồng nương*. Còn trong cuốn *Tín ngưỡng thờ các vị thần biển tỉnh Thanh Hóa*, nhóm tác giả nhấn mạnh tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương không chỉ kết nối người dân vùng ven biển với niềm tin chung vào các vị thần biển mà còn cho thấy có sự đồng nhất tín ngưỡng này với tín ngưỡng thờ Mẫu [Hoàng Minh Tường, 2017: 153]. Sự đồng nhất sẽ được làm rõ hơn trong các nội dung tiếp theo, nhất là tại đền Thánh Cả (xã Đa Lộc).

Tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương tại các điểm khảo sát

Tại Thanh Hoá, tín ngưỡng này được gắn bó mật thiết với đời sống tâm linh của cư dân qua các đền thờ trải dọc theo bờ biển, từ Nga Sơn, Hậu Lộc, đến Quảng Xương, Tĩnh Gia. Trong quá trình khảo sát thực địa tại các xã Đa Lộc, Ngự Lộc và Hải Lộc, chúng tôi ghi nhận các thông tin sau:

(1) Theo *Thanh Hoá chư thần lục*: Ở mục “Kê khai các thần hiệu âm vị”, Tứ vị Thánh nương được ghi là “*Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị Thánh nương thượng đẳng thần*”, được thờ tại tám xã/thôn thuộc huyện Nga Sơn, trong đó xã Hanh Cù (nay là làng Vạn Thắng xã Đa Lộc). Tại Hậu Lộc, thần được thờ ở bảy địa điểm, gồm “Thôn Hương Trung, thôn Mỹ Điền, xã An Giác, xã U Bích, xã Lộc Tiên, phố Diêm, xã Phú Quân” [Thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Thanh Hóa, 2009: 78]. Về nguồn gốc, sách viết: Thần là Hoàng hậu triều Nam Tống, bị người Nguyên bức bách, phải nhảy xuống sông tự vẫn và trôi dạt đến cửa biển Càn Hải (Nghệ An). Tại đây thần hiển linh và được nhân dân lập đền thờ. Thần lại có công phù giúp triều đình nhà Lê đi đánh giặc thành công, được phong là *Nam Hải phúc thần*, các triều đều có sắc phong tặng [Thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Thanh Hóa, 2009: 79].

(2) Theo *Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh* (quyển 2): Tứ vị Thánh nương được dân làng tôn vinh là đức Thánh Cả. Thần tích chép rằng: bốn vị là người triều Tống, gặp nạn phải lên thuyền chạy trốn,

sau đó thi thể trôi dạt tới cửa Cồn, được ngư dân vớt lên chôn cất, lập đền thờ. Tứ vị được phong sắc nhiều lần do có công phù giúp triều đình. Dân Diêm Phố lúc này hoàn toàn làm nghề đánh bắt cá biển, nên cũng lập Nghè thờ bốn mẹ con bà, cầu mẹ con bà phù hộ cho dân vào lộng ra khơi đều thuận buồm xuôi gió, đánh bắt gặp nhiều may mắn. Mẹ con bà trở thành vị thánh lớn nhất của dân làng [Hoàng Anh Nhân, Lê Huy Trâm, 2014: 181-182].

(3) Lời kể của người dân địa phương:

Người dân làng Vạn Thắng (xã Đa Lộc) kể rằng: Tứ vị Thánh nương được thờ từ xa xưa tại đền (nay gọi là đền Mẫu – PMP), và là phúc thần của làng. Khi lễ hội thường thu hút rất đông người về tham dự [PVS, nam, 53 tuổi, đền Đức Thánh Cả, năm 2024].

Tại Diêm Phố (xã Ngư Lộc), một cụ từ chia sẻ: “Đền thờ Tứ vị Thánh nương của chúng tôi, ngài vốn là người Trung Quốc. Các cụ từ Thanh Hoá xin chân nhang về để thờ” [PVS, nam, 72 tuổi, cụm di tích chùa nghề Diêm Phố, xã Ngư Lộc, năm 2024].

Ở Nghè Vích (xã Hải Lộc), một bác cho biết: “Nghè Vích là nơi thờ chính. Trước đây các cụ bên Diêm Phố Ngư Lộc đến xin chân nhang về thờ vọng. Xưa thần được thờ ở miếu, sau này các Bằng, Sắc đều được xã bảo quản, gìn giữ. Nguồn gốc xin chân nhang bởi hơn 200 năm trước, sau nhiều lần bão lụt, mất mát, nên ngư dân đi bêche đến xin chân nhang về để thờ nhằm cầu an trên biển. Còn bên Đa Lộc nguồn gốc thế nào thì tôi không biết” [PVS, nam, 68 tuổi, Nghè Vích, năm 2024].

Từ truyền thuyết đến thực tại

Qua đối chiếu giữa tài liệu từ nguồn sách vở và lời kể dân gian, có thể nhận thấy rằng truyền thuyết về Tứ vị Thánh nương có nhiều điểm nhất quán về nguồn gốc và tính thiêng của các nhân vật. Các tài liệu chính như *Thanh Hoá chư thần lục*, *Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh*... mô tả Tứ vị Thánh nương là bốn vị nữ thần có nguồn gốc từ Trung Quốc, tử nạn và trôi dạt đến vùng Cửa Cồn (Nghệ An). Truyền thuyết dân gian cũng xác nhận câu chuyện này, nhấn mạnh vào sự linh ứng của các vị thần này trong việc bảo hộ ngư dân, giúp đỡ họ bình an khi ra khơi vào lộng. Các ngài được các triều đại sắc phong và thờ

phụng, từ đó đã lan toả thành tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương khắp vùng ven biển Việt Nam, thậm chí đi sâu vào khu vực đồng bằng.

Lời kể của người dân tại các điểm thờ tự như Diêm Phố (xã Ngư Lộc), Nghè Vích (xã Hải Lộc), và Vạn Thắng (xã Đa Lộc) còn cung cấp thêm chi tiết về việc thờ vọng chân nhang từ đền Cờn, cho thấy mối liên kết tâm linh giữa các cộng đồng cư dân ven biển. Những câu chuyện truyền miệng như về sự xin chân nhang từ Nghê An về thờ ở Thanh Hóa phản ánh sự gắn bó và truyền thừa tín ngưỡng giữa các vùng miền. Ở mỗi làng, Tứ vị Thánh nương luôn được tôn kính trong hệ sinh thái thần linh của địa phương và gắn với các nghi lễ cầu Ngư, cầu an trong lễ hội, góp phần củng cố đời sống tinh thần của cộng đồng ngư dân.

Điểm đáng chú ý trong tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương là sự linh hoạt và biến đổi về danh xưng cũng như hình thức thờ cúng tùy theo vùng miền, nhưng ý nghĩa cốt lõi vẫn là sức mạnh bảo hộ và lòng kính ngưỡng dành cho các vị nữ thần. Điều này phản ánh một phần tâm thức trọng ân, đề cao vai trò của nữ thần biển trong việc bảo hộ và đem lại no ấm, hạnh phúc cho cư dân ven biển. Tại các làng ven biển Hậu Lộc, Tứ vị Thánh nương được phong là thượng đẳng phúc thần, thần đứng đầu trong hệ sinh thái thần linh biển ở đây, và kiệu rước thần xếp trong đàn lễ cũng giữ vị trí trung tâm, cho thấy mức độ quan trọng của thần trong đời sống văn hoá – tín ngưỡng của người dân.

1.2. Thực hành tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương

1.2.1. Khảo sát tại ba cơ sở thờ Tứ vị Thánh nương

Hiện nay, các cơ sở thờ Tứ vị Thánh nương được phân bố rộng khắp tại nhiều làng ven biển Thanh Hoá [Hoàng Minh Tường, 2017: 154]. Các cơ sở thờ cúng thần linh, trong đó, lễ hội đóng vai trò quan trọng trong đời sống tín ngưỡng của người dân tại ba xã Đa Lộc, Ngư Lộc và Hải Lộc. Lịch tổ chức lễ hội hiện nay do các thủ từ cung cấp trong quá trình thực hiện khảo sát tại cơ sở thờ tự năm 2023 và tháng 8/2024.

Tại xã Đa Lộc: Cụm di tích gồm có đền Đức Thánh Cả, chùa Trường Khánh, một số hạng mục được xây dựng về sau, nằm trong khuôn viên chung của cụm di tích, thuộc thôn Vạn Thắng, xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc là di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh (xếp hạng năm 2010). Theo các cụ cao niên trong làng kể, đền Đức Thánh Cả xưa cổ kính, bao gồm “Tiền đường, trung đường và hậu cung thờ Đức Thánh

Cả - Tứ vị Thánh nương, là phúc thần của làng” [PVS, nữ, 68 tuổi, tại đền Đức Thánh Cả, năm 2024]. Trải qua thời gian và các giai đoạn lịch sử, nay đền chỉ còn lại cổng đền cổ xưa, song cũng đã xuống cấp và đang được gia cố để duy trì tuổi thọ cho công trình này. Khi hỏi về công trình đền thờ thần mới dựng lại, một người dân cho biết: Sau chiến tranh, đền gần như không còn gì, chỉ còn lại đúng cái cổng như hiện nay đang thấy. Công trình hiện tại được khôi phục và mở rộng từ năm 2005, đồng thời mời cậu Vũ Ngọc Chinh làm thủ nhang trông coi đền. Cậu Chinh cũng vượt bao gian nan vất vả, từng bước kêu gọi đóng góp mới xây cất được như hiện nay [PVS, nam, 82 tuổi, tại xã Đa Lộc, 2024]. Khảo sát cũng cho thấy, ngoài đền thờ Tứ vị Thánh nương, trong cụm di tích còn có các toà nhà riêng hoặc ban riêng thờ các vị thần: thần Độc Cước, Đức Thánh Trần, Bà Chúa Kho, Ông Hoàng Mười, các anh hùng liệt sĩ, các danh nhân văn hoá, lãnh tụ thời hiện đại [PVS, nữ, 68 tuổi, tại cổng đền Đức Thánh Cả, 2024]. Như vậy, đền thờ Tứ vị Thánh nương hiện nay mang tên gọi là “đền Mẫu”, dựng lại sau năm 2005, theo lối cổ truyền thờ Tứ vị Thánh nương, cách bài trí các điện thần như đền thờ thánh Mẫu thường thấy hiện nay.

Lễ hội đền Đức Thánh Cả, xã Đa Lộc diễn ra từ ngày 13-15/2 âm lịch (15/2-chính hội). Cứ đến ngày Lễ hội đền Đức Thánh Cả, nhân dân chín làng trong xã tạm gác công việc lại để cùng nhau tham gia lễ hội làng, bày tỏ lòng thành kính trước các vị thần có công bảo vệ dân làng. Điểm nhấn của lễ hội đền là nghi thức rước kiệu du xuân. Ban tổ chức sẽ mở cung cấm rước linh vị Tứ vị Thánh nương lên kiệu sáu người khiêng, theo sau linh vị là các bản hội mang theo cờ, chiêng trống dài hàng ki lô mét, tạo không khí tung bừng, náo nhiệt, vui tươi. Đoàn rước sẽ đi qua các làng, dừng lại ở Trung tâm Văn hoá xã để thực hiện nghi lễ rồi tiếp tục rước trở về đền. Sau nghi thức dâng hương sẽ là nghi thức đánh trống khai mạc lễ hội, buổi chiều cùng ngày các cụ cao niên trong làng sẽ thực hiện nghi lễ tế thần theo truyền thống. Các hoạt động vui chơi, giải trí cũng liên tục diễn ra trong những ngày hội, bà con nhân dân bước vào phần hội thi cắm hoa, trang trí mâm lễ, các màn biểu diễn văn hoá văn nghệ tại chỗ. Đến ngày thứ ba, sẽ là phần dành để thực hành các nghi lễ hầu đồng do ông thủ nhang đồng đền là Vũ Ngọc Chinh thực hiện. Lễ hội không

chỉ là dịp bày tỏ, gửi gắm niềm tin vào tín ngưỡng thờ thần mà còn giúp duy trì sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

Tại xã Ngư Lộc: Trong đời sống tâm linh của ngư dân Ngư Lộc, Tứ vị Thánh nương được dân làng tôn vinh gọi là Đức Thánh Cả, nơi thờ dân gian gọi là *Nghè Cả* hay đền Tứ vị Thánh nương thuộc thôn Ninh Phú, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, đền nằm trong cụm di tích làng Diêm Phố, gồm có: chùa Liên Hoa, đền Thánh Mẫu, đền/phủ Đức Ông, miếu/đền thờ 344 người làng tử nạn trên biển. Cụm di tích Nghè Diêm Phố đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 1991, đến năm 2017 cụm di tích vinh dự đón Bằng công nhận ghi danh lễ hội Cầu Ngư của làng vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Một bác trong Ban quản lý cụm di tích cho biết: Đền Tứ vị Thánh nương trước đây do điều kiện thời tiết và môi trường tự nhiên xâm thực di tích, nên các cụ trong làng bàn bạc, xin trên để chuyển vào phía trong đền. Khoảng năm 1938 đã chuyển lần thứ hai, tới năm 1943 chuyển lần thứ ba là bởi có người làng Diêm Phố cung tiến đất để di chuyển toàn bộ cụm di tích thờ tự của làng vào vị trí này và được duy trì đến nay. [PVS, nam, 71 tuổi, tại cụm di tích Diêm Phố, xã Ngư Lộc, năm 2024].

Đền thờ Tứ vị Thánh nương hiện nay nằm trong cụm di tích làng Diêm Phố, là một quần thể kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng ấn tượng tại khu vực ven biển Thanh Hoá. Cụm di tích được cấp giấy chứng nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia vào năm 2017, là một trong những điểm du lịch nổi tiếng thu hút được nhiều du khách trong và ngoài tỉnh tìm về, nhất là mùa lễ hội. Không gian đền Tứ vị Thánh nương được chia thành nhiều lớp, gắn kết bởi các khoảng sân chung và riêng, phân chia bởi các bức tường gạch, liền với hai cổng tả hữu hai bên là lối vào, cửa chính khép kín và được khu biệt bởi một nhang án thờ đặt ngang cửa chính, có hai phù điêu tượng đắp liền vào thân tường như hình hai viên tướng, trên tường hồi phía trong có biển đề *Đôi Quan Giám*. Tới hai cổng tả hữu đền, mọi người sẽ được bước qua một phiến đá xanh, là đặc trưng biểu thị sự bắt đầu hành trình đi vào một không gian thiêng, không gian của thánh thần ngự trị. Phía trước đền có khoảng sân rộng lát đá, hai bên có hai toà giải vũ. Đền được dựng kết cấu năm gian, bố trí không gian thờ tự bên trong có toà bái đường, trung đường và hậu cung. Hậu cung là nơi bài trí điện thần thờ Tứ vị Thánh nương với phía trong cùng là khám thờ; hai bên thờ

ngai, bài vị. Trên điện thờ có bài trí đủ đồ thờ tự như thường thấy: bát hương sứ, mâm gỗ hình chữ nhật khắc hoa văn, đỉnh trầm bằng đồng, đôi chân nến gỗ, đồng; mâm bông và đài xin âm dương bằng gỗ; hòm sắc bằng gỗ; hai bên có bộ bát bửu gỗ; ngoài ra còn nhiều di vật khác đang được sử dụng trong các nghi lễ thờ cúng tại đền. Đền thờ Tứ vị Thánh nương được nhân dân tôn vinh gọi là Đức Thánh Cả, đứng đầu trong các vị thần linh của làng Diêm Phố, phản ánh tầm quan trọng của tín ngưỡng thủy thần và vai trò bảo trợ của các vị nữ thần trong đời sống ngư dân.

Chúng tôi nhận thấy, ở đây người dân có nhiều cách gọi khác nhau khi nói đến các cơ sở thờ thần linh của làng, ví như đền Tứ vị Thánh nương còn gọi là Nghè Cả/Nghè Thánh Cả; ngôi miếu thờ 344 nạn nhân tử nạn ngoài biển từ năm 1931 các cụ vẫn quen gọi là “trận bão Gõ”, lúc thì gọi là miếu, lúc gọi là đền; ngay cả đền Đức Ông lại có thể gọi là Phủ Đức Ông, chính là nơi thờ Cá Ông/Cá Voi của dân làng... Vì vậy, khi ghi lại các phỏng vấn, chúng tôi tôn trọng giữ nguyên cách gọi của mỗi cá nhân khi kể về cơ sở thờ tự của họ.

Lễ hội làng Diêm Phố, xã Ngư Lộc diễn ra từ ngày 22-24/2 âm lịch. Lễ hội Cầu Ngư (còn được gọi là lễ cầu mát, lễ kỳ an) của cư dân làng Diêm Phố có từ khi làng mới thành lập vào thời nhà Lê, thờ các vị thần biển và đám rước Hội đồng thần linh của làng là trung tâm sự kiện. Lễ hội Cầu Ngư của làng Diêm Phố đã được ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2017. Lễ hội được tổ chức long trọng trong ba ngày với các hình thức tế lễ, rước kiệu, đua thuyền và các hoạt động vui chơi giải trí khác. Hàng năm, lễ hội được tổ chức gắn với tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương, cầu mong cho trời yên biển lặng, thuận lợi cho mùa vụ đánh bắt cá trong năm. Lễ hội là dịp để người dân bày tỏ lòng thành kính với các vị thần bảo hộ cho ngư dân ra khơi bám biển, cầu cho mưa gió thuận hoà, bình an. Về lễ vật dâng cúng: Tại đền thờ thần có chuẩn bị hoa quả, trà rượu, vàng hương. Ngoài ra lễ mặn còn có xôi, oản, thịt lợn, gà, vịt. Bên chùa làm mâm cỗ chay. Về đám rước: Sáng 21/2 âm lịch, dân làng tổ chức đoàn rước hội đồng thần linh về đàn lễ. Đến ngày 24/2 các giáp tổ chức rước cỗ từ *nhà trọ* (là nơi được chọn lựa làm lễ phẩm cho lễ hội, theo tiêu chí nhà có nề nếp, kỷ cương, gia đình có từ ba thế hệ chung sống, nhà không có *bụi*; quan trọng là có người biết sắm lễ phẩm) về *đàn lễ* (vị trí tổ chức Lễ Cầu Mát không thực hiện ở các cơ sở thờ thần, mà theo

tục lệ, người dân dựng đàn lễ ngoài trời, khu vực trung tâm của làng – nay là sân trung tâm văn hoá xã). Nghi thức tế lễ: Sau khi đoàn rước lễ phẩm đến, đặt vào các vị trí được bố trí sẵn trên đàn lễ theo quy ước, lúc này sẽ đến nghi thức tế lễ do đội tế - các bậc cao niên và người có uy tín trong làng thực hiện. Kết thúc phần tế lễ là tới màn rước tiền *Long châu* ra biển; phần nghi lễ này được tiến hành đi trên đường đê bao dọc theo bờ biển, trên phần đất của Diêm Phố, hướng về phía cuối làng, kết thúc hành trình rước trong lễ hội bằng màn cúng và hoá – tức là tiền Long châu. Phần nghi thức tiền Long châu này do một vị thầy cúng thực hiện. Nghi thức cuối cùng kết thúc, các đoàn rước kiệu trở về cơ sở thờ tự của làng tại cụm di tích Diêm Phố, làm lễ tắt và an vị thần (lễ tắt theo nghĩa Hán Việt thì *tắt* có nghĩa là *hết*, *hoàn thành*, *xong*. Làm *lễ tắt* được hiểu là một nghi thức ghi nhận việc hoàn thành xong công việc mùa lễ hội năm). Trong quá trình diễn ra lễ hội từ ngày 21-24/2, xen kẽ phần lễ là phần hội, các trò diễn, cuộc vui diễn ra xen kẽ suốt thời gian làng mở hội. Trong lễ hội, các nghi lễ và hoạt động hội diễn ra đều nhằm mục đích tôn vinh và ghi nhận công lao của các vị thần linh, làm cho lễ hội không chỉ phô bày được nét văn hóa tín ngưỡng đặc sắc của cư dân vùng biển, mà còn là dịp củng cố tinh thần gắn kết cộng đồng, phản ánh sự gắn bó với thiên nhiên, biển cả, sông nước, giữ gìn bản sắc văn hoá làng. Có thể nói rằng, lễ hội làng Diêm Phố là lễ hội lớn, mang sắc thái đặc trưng của cư dân ven biển tỉnh Thanh Hóa. Lễ hội được tổ chức chính là nguồn tài nguyên du lịch hấp dẫn, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của địa phương và cả nước [Phạm Minh Phương, 2023: 127].

Tại xã Hải Lộc, Nghè Y Bích (còn gọi là nghè Vích) thờ Tứ vị Thánh nương, là di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh năm 2012; được đầu tư tôn tạo bằng nguồn vốn xã hội hoá năm 2018 [3]. Nghè Vích cách cửa biển Lạch Trường khoảng 1km, là nơi tập trung sinh hoạt tín ngưỡng của cư dân Hải Lộc, còn bảo lưu được nhiều di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể. Kể về Nghè Vích trước đây, bác thủ nhang Nghè chia sẻ: “Nghè chúng tôi được thờ bà từ xa xưa, mấy trăm năm nay rồi. Nghè chúng tôi xưa vốn làm bằng tranh tre lợp lá, gọi là miếu. Sau này, làng có ông người họ Lê đỗ đại khoa, liền cúng cho làng tiền bạc, vì thế nhân dân mới dựng Nghè bằng vôi gạch để thờ ngài. Nghè Vích dựng ngay gần cửa Lạch Trường” [PVS, nam, 65 tuổi, tại Nghè Vích, xã Hải Lộc, năm 2024]. Trong những chuyện kể về nguồn gốc Tứ vị Thánh

nuơng tại Nghè Vích, chúng tôi ghi nhận khái lược như sau: Nguồn gốc mà tôi được nghe kể lại, thì xưa có bốn vị đi qua cửa sông, có một vị sư đã làm điều được cho là không hay lắm, do đó các bà tuần tiết, một bà thì trôi về Cồn, một bà trôi về đây, sau đó một thời gian có cây gỗ Chò (gỗ Chò Chi) trôi về Vích, từ đó nhân dân lập miếu nhỏ để thờ. Cầu xin đều linh nghiệm... [PVS, nam, 68 tuổi, tại Nghè Vích, năm 2024]. Câu chuyện này đưa tới hai vấn đề:

Thứ nhất, theo khảo cứu của Hoàng Tuấn Phổ, trong đó có một số chi tiết tương đồng, đáng chú ý như: (1) kể về bản Ngọc phả và một bản Sắc phong (bản sao) của làng Triều Dương (Sầm Sơn) ghi chép tên gọi thống nhất trong Ngọc phả và Sắc phong là *Tứ vị Thánh nuơng*; (2) ghi nhận Dương Thái hậu, hai công chúa và người hầu gieo mình xuống biển chết, xác trôi dạt sang nước Nam, sóng đưa vào Thanh Châu (Thanh Hoá), ... sau đó mới trôi về Cửa Cồn (Nghệ An) rồi hiển linh.

Thứ hai, suy nghĩ về gỗ Chò và lý giải hàm ý của câu truyện dân gian ở đây: Chò Chi là một loại cây thân gỗ lớn, có mặt ở một số quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á và phía Nam Trung Quốc. Tại Việt Nam được khai thác chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc và Nam Trung Bộ. Chò Chi có đặc trưng gỗ màu vàng nhạt hoặc ngả hồng, có đặc tính chống thấm nước, ít cong vênh, có độ bền cao và đặc biệt toả hương thơm nhẹ, thường được sử dụng trong các ngành chế biến gỗ. Theo truyền thuyết, gỗ Chò – loại gỗ thơm, thiên hương - trôi dạt vào một số vùng ven biển như Nghè Vích và nhiều nơi khác, được người dân vớt lên và lập miếu thờ, xem như vật thiêng đến từ sông nước, biển cả. Truyền thuyết này không chỉ liên kết gỗ thơm/thiên hương với các yếu tố tâm linh mà còn có ý nghĩa biểu trưng cho sức mạnh và sự may mắn. Đặc biệt, lễ hội tại Nghè Vích có tục thả điều, thi bơi chải – vừa thể hiện tinh thần rèn sức, đua tài, vừa là biểu tượng của sự may mắn, hạnh phúc, như một cách để tôn vinh và giữ gìn giá trị truyền thống gắn với đời sống thuỷ thần và tín ngưỡng biển. Như vậy, nguồn gốc truyện kể về Tứ vị Thánh nuơng ở Nghè Vích xã Hải Lộc xuất hiện điểm tương đồng với một số địa phương khác trong tỉnh, nhưng lại khác với nguồn gốc Tứ vị Thánh nuơng được thờ ở xã Đa Lộc và xã Ngự Lộc.

Nghè Vích là địa điểm thờ Tứ vị Thánh nuơng có từ lâu đời, hiện nay Nghè Vích là công trình mới được tôn tạo và đưa vào sử dụng từ

năm 2019, sau đó năm 2021 tiếp tục đầu tư xây dựng nhà giải vũ để đưa vào hoạt động. Đến thời điểm chúng tôi khảo sát vào tháng 8/2024, Nghè Vích vẫn là công trình tu bổ đang tiếp tục được hoàn thiện.

Lễ hội nghè Vích diễn ra từ ngày 09 đến ngày 12/6 âm lịch hàng năm, chính hội ngày 10 – 11/6. Ngày 08/6 công tác chuẩn bị hội, ngay từ tối đã có người lên Nghè lễ. Ngày 09/6, lễ hội mở đầu bằng nghi thức khai mạc lễ hội, nghi lễ dâng hương kính thần, đại biểu có các vị ở tỉnh, huyện, xã về dự hội cùng nhân dân và khách thập phương. Phần lễ được tổ chức trang nghiêm với nghi lễ rước kiệu Tứ vị Thánh nương (còn gọi là kiệu Bà) từ Nghè, đi theo trục đường làng về chùa Vích. Đoàn rước và các đại biểu ở lại chùa Vích làm lễ chừng 30-40 phút, nghi kiệu tại sân chùa, các đại biểu vào chùa lễ, sau đó đoàn rước quay trở lại Nghè. Trong phần hội, các hoạt động văn hóa - thể thao như bóng chuyền, đua thuyền, thả diều, chơi cờ, giọng hát hay Hải Lộc... được tổ chức, mang lại bầu không khí sôi động, đầy màu sắc. Người dân tới cầu nguyện cho Quốc thái Dân an, mưa thuận gió hòa, trời yên biển lặng, đời sống ngư dân ấm no hạnh phúc.

**Bảng tổng hợp đối tượng được thờ tại ba cụm di tích xã Đa Lộc,
Ngư Lộc và xã Hải Lộc**

Xã Đa Lộc (thôn Vạn Thắng)	Xã Ngư Lộc (thôn Ninh Phú)	Xã Hải Lộc (thôn Y Bích, thôn Lộc Tiên)
Đức Thánh Cả - Tứ vị Thánh nương	Nghè Thánh Cả - Tứ vị Thánh Nương	Tứ vị Thánh Nương (thờ ở Nghè Vích)
Điện thờ Mẫu Đức Thánh Trần	Đức Ông (còn gọi thần Cá Ông thờ ở đền Ngư Ông)	Thờ Thiên (trong khuôn viên Nghè Vích)
Điện Ngọc: Thờ Cô Sáu, Bà Chúa Kho, thần Độc Cước, Ông Hoàng Mười ...	Đức Vua Thông Thủy Nẹ Sơn (Bát Hải Long Vương, thờ ở đền Nẹ Sơn, ngoài đảo Nẹ)	Thờ Thành hoàng làng (đang hoàn thiện)
Thờ các anh hùng liệt sĩ	Miếu tướng niệm Báo Gõ (thờ 344 ngư dân Ngư Lộc tử nạn trên biển năm 1931)	
	Đền Thánh Mẫu (đang tu bổ)	Phù thờ "Quỳnh Hoa công chúa"
Thờ các danh nhân văn hoá, anh hùng dân tộc (Bác Hồ, Bác Giáp...)	Nhà tưởng niệm Bác Hồ	
Chùa Trường Khánh	Chùa Liên Hoa (Liên Hoa tự)	Chùa Vích (Bích Liên tự)

1.2.2. Một số nhận xét về những nét chung và riêng tại ba cơ sở thờ Tứ vị Thánh nương

Nét chung: Cả ba đền/nghè thờ Tứ vị Thánh nương đều là cơ sở tín ngưỡng quan trọng, phản ánh sâu sắc niềm tin vào tín ngưỡng này của người dân. Các đền/nghè đều ý thức giữ gìn và thực hành các nghi

thức cúng tế vị thần bảo trợ cho người dân, thông qua việc hàng năm đều tổ chức lễ hội mang ý nghĩa cầu ngư, cầu mát. Đền/nghe là nơi người dân đến dâng lễ cầu an, bày tỏ lòng biết ơn đến các vị thần linh, tạo sự gắn kết cộng đồng chặt chẽ. Ngoài ra đền/nghe ở ba địa điểm khảo sát đều được phục dựng theo phong cách kiến trúc truyền thống, đặc trưng là tạo không gian thiêng, kết hợp bài trí điện thần thâm nghiêm trong hậu cung. Cả ba lễ hội đều thể hiện sự gắn kết giữa tín ngưỡng thờ Tứ vị Thánh nương với đời sống ngư dân, là dịp để cầu mưa thuận gió hoà, bình an và thịnh vượng. Nghi thức rước kiệu Tứ vị Thánh nương cùng các vị thần linh và các hoạt động văn hoá – thể thao được tổ chức với quy mô lớn, thu hút sự tham gia đông đảo của cư dân và khách thập phương, tạo không gian lễ hội làng truyền thống mà vẫn mang đậm nét văn hoá biển riêng có.

Nét riêng: Đền Đức Thánh Cả xã Đa Lộc, được dựng lại sau năm 2005. Đền nằm trong cụm di tích có sự kết hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng bản địa. Trong đền thờ Tứ vị Thánh nương với hiện thân như các vị Thánh Mẫu, ngoài ra đền còn thờ các vị thần linh khác như thần Độc Cước, Bà Chúa Kho, Đức Thánh Trần... phản ánh sự đa dạng, phong phú trong tín ngưỡng thờ Tứ vị Thanh nương. Lễ hội tại đền Đức Thánh Cả (xã Đa Lộc) ngoài phần rước hội, tế lễ theo nghi thức chung, còn nổi bật với phần thực hành nghi lễ hầu đồng và các nghi thức thi trang trí mâm lễ, cắm hoa. *Đền Tứ vị Thánh nương ở cụm di tích Diêm Phố, xã Ngư Lộc* có vị trí đặc biệt trong văn hoá ngư dân đi biển. Nằm trong cụm di tích này gồm có: chùa Liên Hoa, đền Thánh Mẫu, đền/miếu Ngư Ông, đền/miếu tưởng niệm người dân tử nạn trong cơn bão lụt. Cụm di tích này được công nhận là Di tích lịch sử văn hoá và là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, được bảo tồn và tổ chức lễ hội hàng năm. Đền Tứ vị Thánh nương còn được gọi là *Nghè Cả*, nhằm tôn vinh các vị thần linh này như vị thần bảo hộ chính cho nghề biển và nhất là với ngư dân lâu đời tại xã Ngư Lộc. Lễ hội làng Diêm Phố (xã Ngư Lộc) đặc sắc với nghi lễ rước hội đồng thần linh và lễ rước tiễn Long Châu ra biển, cùng không gian tế lễ ngoài trời, nhấn mạnh vào sự gắn bó với biển và tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương và Lễ hội Cầu ngư. *Nghè Vích xã Hải Lộc*, cũng có khi được gọi là đền Vích, là công trình được phục dựng theo lối kiến trúc truyền thống. Nguồn gốc về lai lịch vị thần được thờ cũng là một dị bản riêng, có nguồn gốc khác biệt so với hai làng còn lại. Lễ hội Nghè Vích (xã Hải

Lộc) độc đáo với nghi thức rước kiệu Bà từ Nghè về chùa Vích, kết hợp các trò chơi dân gian như thả diều, bơi chải, cờ người, thể hiện tinh thần lễ hội vui tươi của cư dân làng chài ven biển.

Nhìn chung, cả ba cơ sở thờ Tứ vị Thánh nương đều có nét chung về vai trò văn hoá, tín ngưỡng trong đời sống người dân, nhưng cũng mang nét riêng đặc trưng về lối kiến trúc, cách bài trí và ý nghĩa lịch sử, phản ánh sự đa dạng và phong phú của tín ngưỡng này trong không gian văn hoá biển. Mỗi lễ hội mang một nét riêng biệt phù hợp với truyền thống và văn hoá của từng địa phương, nhưng hồn cốt đều giữ được giá trị chung là sự tôn vinh Tứ vị Thánh nương và các vị thần linh, thể hiện bản sắc văn hoá và đời sống tâm linh phong phú của cư dân ven biển Thanh Hoá.

3. Một số thảo luận, nhận xét về tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương qua khảo sát tại địa bàn nghiên cứu và phân tích các tư liệu đã thu thập được

3.1. Dấu ấn của biển trong đời sống tín ngưỡng của cư dân ven biển

Tín ngưỡng và lễ hội truyền thống đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân ven biển Hậu Lộc, Thanh Hoá. Sự gắn bó chặt chẽ giữa đời sống sinh kế với biển - nơi cung cấp cho người dân các nguồn lợi từ tài nguyên biển, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đặt ra cho ngư dân nhu cầu tìm kiếm một *điểm tựa tâm linh* để giải toả những lo âu, đặc biệt là những nguy hiểm đến từ biển. Trong bối cảnh đó, hệ sinh thái tín ngưỡng thuỷ thần, đặc biệt là tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương trở thành điểm tựa tâm linh quan trọng, giúp người dân an tâm trước biển. Tín ngưỡng này không chỉ cung cấp cho người dân cảm giác an lành khi đối diện với nguy hiểm, mà còn phản ánh tâm thức gắn bó với tự nhiên, coi các vị thần biển là những người bảo hộ, che chở quan trọng trong hành trình mưu sinh nhiều thử thách và đầy bất trắc trên biển.

Qua khảo sát tại ba xã ven biển thuộc huyện Hậu Lộc, cho thấy môi trường sinh thái biển chính là nền tảng thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái thần linh biển ở đây. Dấu ấn sâu đậm của tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương trong đời sống của cư dân trở nên rõ rệt qua các khía cạnh như:

Niềm tin vào các vị thần thiêng: Sự phụ thuộc vào biển đã khiến người dân không thể tránh khỏi cảm giác lo âu trước những mối đe dọa từ môi trường thiên nhiên, đặc biệt là bão tố, sóng lớn từ biển. Do đó, họ tìm đến các vị thần linh như một điểm tựa tinh thần, giúp củng cố niềm tin và đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn. Các vị thần linh ở đây được coi là cứu cánh, củng cố sức mạnh tinh thần và giảm thiểu cảm giác lo âu.

Tính đa dạng và phong phú: Tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương không tồn tại độc lập, mà nó nằm trong hệ sinh thái thần linh biển phong phú, nơi kết hợp giữa các yếu tố thờ Mẫu, thần biển và các vị thần bảo trợ khác. Sự đa dạng này được thể hiện qua niềm tin vào đối tượng thiêng, sự hiện hữu của các cơ sở thờ tự và những thực hành tôn giáo diễn ra ở các xã khảo sát. Qua đó cho thấy, sự kết hợp giữa thực hành tín ngưỡng thủy thần, Tứ vị Thánh nương, thờ Mẫu và các vị thần thiêng khác, làm phong phú thêm đời sống tín ngưỡng địa phương và đa dạng trong màu sắc tôn giáo.

Sự kết hợp giữa thờ Phật và tín ngưỡng thờ thần: Một đặc điểm thú vị tại địa bàn khảo sát là sự kết hợp giữa thờ Phật và thờ thần tạo nên nét độc đáo riêng. Chúng ta thường gặp ở các chùa Bắc Bộ là phong cách thờ “Tiền Phật, hậu Thần”, nghĩa là trong chùa sẽ có gian thờ hoặc ban thờ thần/thánh, nhưng không tách riêng, mà nằm ngay trong nội tự chùa. Nhưng ở các xã khảo sát, như tại xã Đa Lộc và Ngư Lộc, chùa thờ Phật được bố trí cơ sở thờ tự riêng biệt nhưng vẫn nằm trong một khuôn viên chung cùng với các đền, miếu thờ thần, phản ánh sự giao thoa giữa Phật giáo và tín ngưỡng bản địa. Tại xã Hải Lộc, chùa Vích tuy nằm tách biệt với Nghè Vích, song vẫn cùng hiện diện trong cộng đồng, tạo nên những cụm di tích tôn giáo đa dạng, mang lại sức mạnh tinh thần và gắn kết cộng đồng qua các hoạt động lễ hội.

Như vậy, ở đây người dân không chỉ tôn thờ một vị thần, mà họ đã tạo dựng cả một hệ sinh thái thần linh đáp ứng nhu cầu cuộc sống. Họ cùng duy trì các thực hành tôn giáo tại các cơ sở thờ tự, cùng tổ chức cúng tế, mở hội hàng năm theo quy ước chung. Trong hệ sinh thái thần linh biển, Tứ vị Thánh nương luôn được đề cao, được các triều đại ban sắc phong là thượng đẳng thần.

3.2. Ảnh hưởng của lễ hội đến sự gắn kết cộng đồng và bảo tồn di sản văn hóa

Lễ hội không chỉ củng cố niềm tin tôn giáo mà còn gắn kết cộng đồng qua các hoạt động tập thể như tế lễ, rước kiệu, và các trò chơi dân gian (bơi chải, cờ người, thả diều...). Lễ hội không chỉ thu hút người dân, mà còn cả khách thập phương, tạo không gian giao lưu và kết nối cộng đồng. Điển hình là Lễ hội Cầu Ngư làng Diêm Phố, một Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, trở thành biểu tượng văn hoá đặc trưng của cư dân ven biển Thanh Hoá.

Lễ hội này không chỉ phục vụ thực hành tín ngưỡng, mà còn mang ý nghĩa giáo dục truyền thống, khơi dậy tinh thần đoàn kết, yêu nước và nâng cao thể lực. Những hoạt động tập thể này tái tạo năng lượng tích cực cho cộng đồng, đóng vai trò quan trọng trong việc tái tạo tinh thần, duy trì các giá trị văn hoá truyền thống và gắn kết các thế hệ. Các lễ hội tín ngưỡng này không chỉ là những thực hành tôn giáo, tín ngưỡng thuần tuý, còn là dịp để người dân tìm được sự *chữa lành* và bình an từ những giá trị tinh thần sâu sắc.

Kết luận

Tín ngưỡng Tứ vị Thánh nương của cư dân ven biển Thanh Hóa thể hiện vai trò trung tâm không chỉ trong đời sống tâm linh, còn góp phần củng cố bản sắc văn hoá và tạo sự kết nối trong cộng đồng, đặc biệt, thông qua lễ hội Cầu Ngư. Khảo sát tại các xã Đa Lộc, Ngư Lộc và Hải Lộc thuộc huyện Hậu Lộc cho thấy, hệ sinh thái thần linh tại đây phản ánh rõ nét sự phụ thuộc của cộng đồng vào biển và nhu cầu tìm kiếm sự bảo trợ từ thần linh để bảo trợ cho cuộc sống và sinh kế biển.

Với vai trò bảo hộ của Tứ vị Thánh nương, tín ngưỡng này trở thành điểm tựa tâm linh vững chắc, thúc đẩy tinh thần đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa cư dân. Sự kết hợp giữa tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng thủy thần và các vị thần bảo trợ khác đã tạo nên một hệ sinh thái tín ngưỡng phong phú, phản ánh đời sống tâm linh đa dạng của cư dân ven biển.

Lễ hội cầu ngư là một phần quan trọng trong tín ngưỡng này không chỉ mang lại sự gắn kết về mặt tâm linh, còn tạo không gian cho giao lưu văn hoá, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống. Tín ngưỡng Tứ vị Thánh Nương tại Thanh Hoá thể hiện tính đặc thù

qua sự đa dạng của nghi lễ và sự hòa quyện giữa tôn giáo - văn hóa - sinh kế. Trong bối cảnh hiện nay, việc duy trì tín ngưỡng này là vấn đề của công tác bảo tồn di sản văn hóa, nhằm khơi dậy tinh thần đoàn kết, yêu nước, giáo dục truyền thống và đạo đức, giúp người dân tìm thấy điểm tựa văn hoá tinh thần, kết nối với cuộc sống hiện đại đầy biến động./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị An (2010), “Tìm hiểu sự hình thành truyền thuyết Tứ vị Thánh Nương (Qua các nguồn thư tịch, truyền thuyết dân gian và tục thờ cúng)”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Lễ hội đền Cờn, tục thờ Tứ Vị Thánh Nương với văn hóa biển ở Việt Nam*, Nxb Nghệ An.
2. Cổng Thông tin Điện tử tỉnh Thanh Hoá – Huyện Hậu Lộc, *Lịch sử hình thành*, link <https://hauloc.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/-Lich-su.aspx>, truy cập ngày 24/8/2024.
3. Cổng thông tin Điện tử tỉnh Thanh Hoá, *Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Nghệ Vích, xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc*, link: <https://truyenhinhthanhhoa.vn/tu-bo-ton-tao-di-tich-lich-su-nghe-vich-xa-hai-loc-huyen-hau-loc-1808351388.htm>, truy cập 19/8/2024.
4. Chu Xuân Giao, 2010, “Sự xuất hiện của Thánh nương: về xưng hiệu thần biển qua tư liệu sắc phong cho điện Hòn Chén ở Huế trong đối sánh với các nguồn tư liệu khác”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Lễ hội đền Cờn, tục thờ Tứ Vị Thánh Nương với văn hóa biển ở Việt Nam*, Nxb Nghệ An.
5. Ninh Viết Giao (2015), *Tục thờ thần và Thần tích Nghệ An*, Nxb Khoa học Xã hội.
6. Hồ Phi Hùng (2010), “Từ Lễ hội đền Cờn và tục thờ Tứ Vị Thánh Nương” ở Phương Cần, nghĩ đến các lễ hội khác và văn hoá biển ở Quỳnh Lưu”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Lễ hội đền Cờn, tục thờ Tứ Vị Thánh Nương với văn hóa biển ở Việt Nam*, Nxb Nghệ An.
7. Vũ Ngọc Khánh, Mai Ngọc Chúc, Phạm Hồng Hà (biên soạn) (2002), *Nữ thần và Thánh Mẫu Việt Nam*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
8. Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội.
9. Nguyễn Thanh Lợi (2010), “Tín ngưỡng thờ Đại Càn ở Nam Bộ”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Lễ hội đền Cờn, tục thờ Tứ Vị Thánh Nương với văn hóa biển ở Việt Nam*, Nxb Nghệ An.
10. Vũ Duy Mên (2023), *Thời đại của Dương Thái hậu triều Nam Tống (Liên quan đến tứ vị Thánh nương thờ tại đền Cờn)*, link bài: <https://m.khxbhvnghen.gov.vn/?chitiet=7263&thoi-dai-cua-duong->

- thai-hau-trieu-nam-tong-(lien-quan-den--tu-vi-thanh-nuong-tho-tai-den-con).html truy cập ngày 21/02/2024.
11. Hoàng Anh Nhân, Lê Huy Trâm (2014), *Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh*, quyển 2, Nxb Văn hoá Thông tin.
 12. Nguyễn Đức Nhuệ (2016), “Đền Cờn trong thư tịch cổ Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 4(101).
 13. Trần Thế Pháp biên soạn; Vũ Quỳnh, Kiều Phú nhuận chính, Đinh Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San phiên dịch (2013), *Lĩnh Nam Chích quái*, Nxb Trẻ - Nxb Hồng Bàng.
 14. Hoàng Tuấn Phổ (2010), “Bà Cờn từ Nghệ ra Thanh” in trong cuốn *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Lễ hội đền Cờn, tục thờ Tứ Vị Thánh Nương với văn hoá biển ở Việt Nam*, Nxb Nghệ An, tr.187-200.
 15. Phạm Minh Phương (2021), “Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Thanh Hoá qua tổng quan tư liệu”, trong: *Kỷ yếu hội thảo khoa học 30 năm nghiên cứu Tôn giáo thành tựu và triển vọng*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
 16. Phạm Minh Phương (2023), “Nhận diện tín ngưỡng thờ cá ở Thanh Hoá”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10(236).
 17. Quốc sử quán triều Nguyễn (Á Nam Trân Tuấn Khải phiên dịch) (1960), *Đại Nam nhất thống chí – tỉnh Thanh Hoá*, tập Thượng và tập Hạ, Nha Văn hoá, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, đọc trên bản PDF.
 18. Nguyễn Thị Trúc Quỳnh (2019), *Tín ngưỡng của cư dân xã đảo Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, bản PDF.
 19. Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (2004), *Địa chí Thanh Hoá - Văn hoá Xã hội*, tập II, Nxb Khoa học xã hội, tr. 612-613.
 20. Thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Thanh Hóa (2009), *Thanh Hóa Chư Thần Lục*, bản PDF, (Bản chữ Hán ký hiệu VHv.1290 Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm; Nguyễn Văn Hải đánh máy theo bản dịch Viện Hán Nôm – Có đối chiếu lại nguyên chữ Hán theo một số địa danh).
 21. Lê Huy Trâm, Hoàng Anh Nhân (2001), *Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội, tr. 215-236.
 22. Tạ Chí Đại Trùng (2014), *Thần, người và đất Việt*, Nxb Tri thức liên kết Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam.
 23. Hoàng Minh Tường (2017), *Tín ngưỡng thờ các vị thần biển tỉnh Thanh Hoá*, Nxb Văn hoá Dân tộc, tr. 152-157.
 24. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa (1981), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 25. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và Văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
 26. Lê Trung Vũ, Lê Hồng Lý (đồng chủ biên) (2005), *Lễ hội Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin.

27. Trần Quốc Vượng (cb, 1997), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
28. Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hoá Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn học.
29. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II (1998), Nxb Khoa học Xã hội.
30. Lý Tế Xuyên (biên soạn) (Trịnh Đình Rư dịch, Đinh Gia Khánh giới thiệu, hiệu đính) (2012), *Việt điện U linh*, Nxb. Hồng Bàng, Gia Lai.

Abstract

THE FOUR HOLY LADIES BELIEF OF THE COASTAL RESIDENTS IN THANH HÓA PROVINCE: SURVEY IN ĐA LỘC, NGƯ LỘC AND HẢI LỘC, HẬU LỘC DISTRICT

Phạm Minh Phương

Institute for Religious Studies, VASS

Nguyễn Văn Thành

An independent researcher

Đỗ Duy Hưng

Institute for Religious Studies, VASS

The Four Holy Ladies (Tứ Vị Thánh Nương) belief is one of the important and popular forms of belief in the coastal community of Thanh Hóa, especially in the communes of Đa Lộc, Ngư Lộc and Hải Lộc, Hậu Lộc district. This belief not only reflects the close relationship between the people and the marine ecological environment but also carries within it the harmony between folk beliefs and the Mother Goddess worship system. The Four Holy Ladies are worshiped as guardian deities, both possessing the nature of sea gods and representing supernatural forces that protect fishermen from the dangers of the sea. This study, therefore, is based on field data and secondary documents focusing on clarifying the role of the Four Holy Ladies belief in maintaining the cultural identity and community cohesion of the coastal residents in Thanh Hóa today.

Keywords: Four Holy Mothers, water goddess, Mother Goddess worship, coastal residents, livelihood, Hậu Lộc, Thanh Hóa